

Loại áp suất tĩnh thấp/Trung bình

Models (Dàn lạnh âm trần nối ống gió cột áp thấp)

ARXB30GALH / ARXB36GALH
ARXB45GALH

Models (Dàn lạnh âm trần nối ống gió cột áp trung bình)

ARXA024GLEH / ARXA030GLEH
ARXA036GLEH / ARXA045GLEH

ARXA24GBLH / ARXA30GBLH
ARXA36GBLH / ARXA45GBLH

ARXA24GBTH / ARXA30GBTH
ARXA36GBTH / ARXA45GBTH

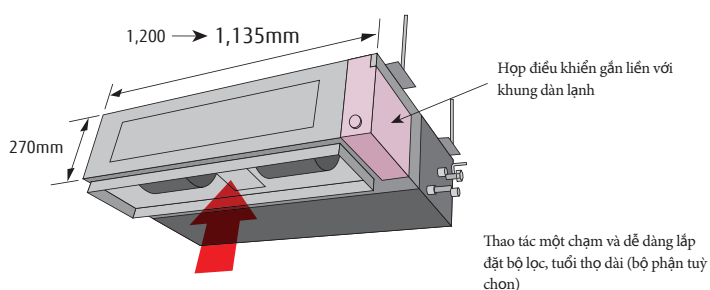
ARGB054GTAH



Đặc trưng

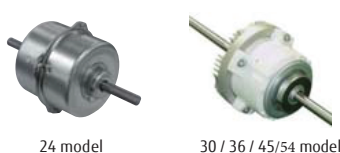
Thiết kế mỏng & nhỏ gọn

Thiết kế mỏng và nhỏ gọn của dàn lạnh, với hộp điều khiển được gắn ở cạnh bên của thiết bị, cho phép lắp đặt trong không gian hẹp.



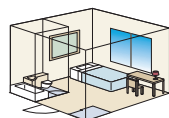
Tiêu thụ điện năng thấp bởi động cơ quạt DC hiệu suất cao

Cải thiện hiệu suất động cơ từ Model trước



Có thể lắp đặt nhiều vị trí khác nhau

Máy có thể được lắp đặt tại các vị trí như chung cư cao tầng bằng thiết kế áp suất tĩnh thấp



Máy cũng có thể được lắp đặt ở những không gian rộng khi cần áp suất tĩnh cao, chẳng hạn như không gian văn phòng.



Có thể lựa chọn với một loạt các áp suất tĩnh

Có thể thay đổi phạm vi áp suất tĩnh 0 đến 150Pa.

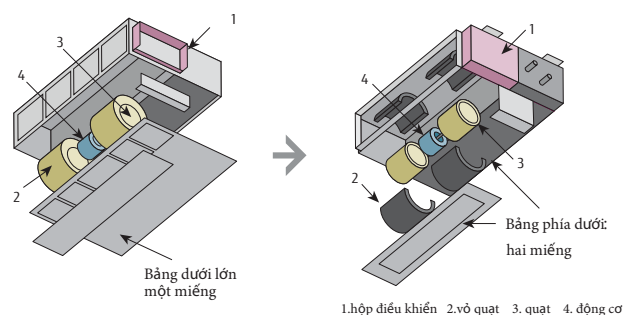
Phạm vi áp suất tĩnh
0 to 150 Pa

Dễ dàng bảo trì

Xem bên dưới cho trường hợp loại hút phía sau

Model trước

Model mới



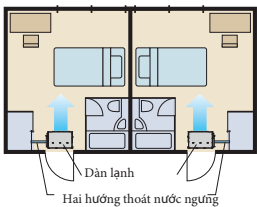
Cải thiện cấu trúc đạt được bằng cách làm bảng điều khiển phía dưới thành hai mảnh: phía trước và phía sau. Vỏ quạt bên trong cũng được sản xuất thành hai mảnh, cụ thể là trên và dưới. Việc bảo dưỡng động cơ và quạt có thể được thực hiện dễ dàng bằng cách tháo bảng điều khiển phía sau và phần dưới của vỏ trong khi lắp đặt khung chính.

Dễ dàng lắp đặt bằng cách sử dụng bộ điều khiển từ xa

Có thể thay đổi dải áp suất tĩnh bằng bộ điều khiển từ xa

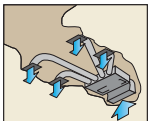
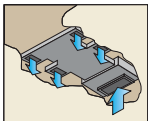


Đường ống thoát nước hai hướng

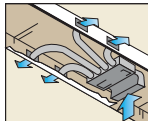
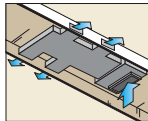


Các kiểu lắp đặt

Giấu trên trần



Treo trên trần



Thông số kỹ thuật

Model name			ARXB30GALH	ARXB36GALH	ARXB45GALH	ARGB054GTAH	ARXA024GLEH ARXA24GBLH ARXA24GBTH	ARXA030GLEH ARXA30GBLH ARXA30GBTH	ARXA036GLEH ARXA36GBLH ARXA36GBTH	ARXA045GLEH ARXA45GBLH ARXA45GBTH	
Nguồn cấp			Single - phase, ~230V, 50Hz								
Công suất	Làm mát	kW	9.0	11.2	12.5	16.0	7.1	9.0	11.2	12.5	
	Sưởi		10.0	12.5	14.0	18.0	8.0	10.0	12.5	14.0	
Nguồn điện			W	198	253	338	333	94	108	194	240
Lưu lượng gió	Cao	m ³ /h	1,410	1,710	1,970	2,700	1,280	1,410	1,840	1,970	
	Trung Bình-Cao*1		-	-	-	-	1,180	1,350	1,750	1,910	
	Trung bình		1,280	1,600	1,790	2,390	1,090	1,280	1,660	1,860	
	Trung Bình-Thấp*1		-	-	-	-	1,000	1,240	1,600	1,780	
	Thấp		1,150	1,470	1,670	1,470	920	1,190	1,530	1,710	
			Yên tĩnh* 1	-	-	-	-	840	1,150	1,470	1,640
Phạm vi áp suất tĩnh			Pa	0 to 80	0 to 80	0 to 80	0 to 100	0 to 150	0 to 150	0 to 150	0 to 150
Áp suất tĩnh tiêu chuẩn				50	50	60	100	40	50	50	60
Độ ồn	Cao	dB (A)	34	37	41	43	31	34	37	41	
	Trung Bình-Cao*1		-	-	-	-	29	33	36	40	
	Trung bình		32	35	38	40	27	32	35	38	
	Trung Bình-Thấp*1		-	-	-	-	26	31	35	38	
	Thấp		29	33	36	30	24	30	34	37	
			Yên tĩnh*1	-	-	-	-	23	29	33	36
Kích thước (H × W × D)			mm	270 × 1,135 × 700	270 × 1,135 × 700	270 × 1,135 × 700	300 × 1,400 × 700	270 × 1,135 × 700	270 × 1,135 × 700	270 × 1,135 × 700	270 × 1,135 × 700
Trọng lượng†			kg	42	42	42	47	36	40	40	40
Đường ống	Ống lỏng	mm	9.52	9.52	9.52	9.52	9.52	9.52	9.52	9.52	
	Ống hơi		15.88	19.05	19.05	19.05	15.88	15.88	15.88 / 19.05*2	15.88 / 19.05*2	
Ống nước ngưng (Đk T/N)			25 / 32								

Lưu ý: Thông số kỹ thuật dựa trên các điều kiện sau.

Làm mát: Nhiệt độ trong nhà 27°CDB / 19°CWB, và nhiệt độ ngoài trời 35°CDB / 24°CWB.

Làm nóng: Nhiệt độ trong nhà 20°CDB / (15°CWB) và nhiệt độ ngoài trời 7°CDB / 6°CWB.

Chiều dài ống: 7,5 m; Chênh lệch chiều cao giữa dàn nóng và dàn lạnh: 0 m. Điện áp: 230 [V].

*1: ARXA***GLEH only

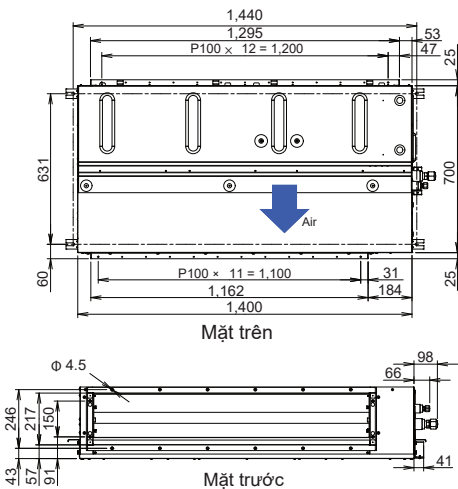
*2: GLEH / GBLH, GBTH

Kích thước (Đơn vị: mm)

Models: ARXB30/36/45, ARXA24/30/36/45

*Khi cài đặt sản phẩm phải được sự hướng dẫn của nhà sản xuất
Vui lòng tham khảo hướng dẫn cài đặt kích thước trước khi lắp đặt

Models: ARGB054



- ① Đường kính ống môi chất (Lông):
- ② Đường kính ống môi chất (Hơi):
- ③ Ống nước ngưng

